

## **KẾ HOẠCH**

### **Giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện theo tiêu chí tiếp cận đa chiều từ năm 2019 đến năm 2021**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày  
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hội  
đồng nhân dân huyện Hà Quảng khóa XX về Chương trình giám sát năm 2021;*

*Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của  
Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Hà Quảng về hoạt động giám sát của  
Hội đồng nhân dân huyện Hà Quảng năm 2021.*

*Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của  
Thường trực HĐND huyện về thành lập Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - xã hội  
Hội đồng nhân dân huyện để giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo  
trên địa bàn huyện theo tiêu chí tiếp cận đa chiều từ năm 2019 đến năm 2021.*

Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện  
xây dựng Kế hoạch giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa  
bàn huyện theo tiêu chí tiếp cận đa chiều từ năm 2019 đến năm 2021 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Đánh giá kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc  
trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận  
nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều năm 2019 đến năm 2021 trên địa bàn  
huyện.

- Qua kết quả giám sát có những kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân  
(UBND) huyện và các cơ quan có thẩm quyền những giải pháp để tiếp tục chỉ  
đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên  
địa bàn huyện trong thời gian tới.

## **2. Yêu cầu**

- Hoạt động giám sát phải bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai giám sát đúng kế hoạch; việc giám sát phải khách quan, toàn diện sát với thực tiễn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm xây dựng báo cáo đầy đủ theo nội dung theo đề cương, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan đúng tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị; cung cấp thông tin, chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; báo cáo, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; bố trí địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn giám sát; gửi báo cáo cho Đoàn giám sát đúng thời gian quy định.

- Thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm nghiên cứu báo cáo, tài liệu, thu thập thông tin liên quan nội dung giám sát, bố trí thời gian tham gia đầy đủ hoạt động giám sát theo kế hoạch.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG**

### **1. Phạm vi giám sát**

- Phạm vi giám sát: Trên địa bàn huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

### **2. Đối tượng giám sát**

- Giám sát trực tiếp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND Lũng Nặm; UBND xã Mã Ba; UBND xã Yên Sơn và UBND xã Lương Thông.

- Giám sát gián tiếp: Giám sát thông qua báo cáo đối với UBND các xã, thị trấn còn lại.

### **3. Nội dung giám sát**

- Công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai và hướng dẫn các văn bản của cấp trên; việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều từ năm 2019 đến năm 2021 trên địa bàn huyện.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quy trình rà soát, công tác tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện rà soát; kết quả cụ thể: Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo từng năm; số hộ nghèo, cận nghèo phát sinh trong năm; số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trong năm; khiếu nại, tố cáo (nếu có)

- Những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; những kiến nghị, đề xuất...(có đề cương báo cáo kèm theo).

### **III. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT**

#### **1. Thời gian, địa điểm**

##### **1.1. Tại UBND các xã**

- Đúng 8 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giám sát tại UBND xã Lũng Nặm; địa điểm tại Trụ sở UBND xã Lũng Nặm.

- Đúng 8 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giám sát tại UBND xã Mã Ba; địa điểm tại Trụ sở UBND xã Mã Ba.

- Đúng 8 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2021 giám sát tại UBND xã Yên Sơn; địa điểm tại Trụ sở UBND xã Yên Sơn.

- Đúng 8 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2021 giám sát tại UBND xã Lương Thông; địa điểm tại trụ sở UBND xã Lương Thông

##### **1.2. Tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Đúng 8 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giám sát tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; địa điểm tại Hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND và UBND huyện Hà Quảng.

#### **2. Phương pháp giám sát**

- Đoàn giám sát sẽ nghe các cơ quan, đơn vị giám sát trực tiếp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, UBND xã Lũng Nặm, UBND xã Mã Ba, UBND xã Yên Sơn, UBND xã Lương Thông báo cáo kết quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện/xã theo tiêu chí tiếp cận đa chiều từ năm 2019 đến năm 2021; trao đổi, giải trình làm rõ một số vấn đề liên quan nội dung giám sát Đoàn quan tâm (nếu có).

- Đoàn giám sát nghiên cứu, xem xét thông qua báo cáo đối các xã, thị trấn còn lại để đánh giá tổng quát tình hình công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện theo tiêu chí tiếp cận đa chiều từ năm 2019 đến năm 2021 của các xã, thị trấn.

### **IV. THÀNH PHẦN GIÁM SÁT**

#### **1. Thành phần đoàn giám sát**

- Thành phần đoàn giám sát: Theo Quyết định số 153/QĐ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Hà Quảng.

#### **2. Thành phần làm việc với đoàn giám sát**

- Tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội mời: Đại diện Lãnh đạo UBND huyện; Lãnh đạo và công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

- Tại UBND xã, thị trấn: UBND xã, thị trấn mời: Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã, Ban giảm nghèo xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, công chức Văn hóa - xã hội (phụ trách công tác LĐ-TB&XH) và các thành phần liên quan.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Đoàn giám sát: Chủ động nghiên cứu báo cáo và các tài liệu, bố trí thời gian để tham gia đầy đủ các buổi giám sát theo kế hoạch; kết thúc hoạt động giám sát, báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND huyện và các cơ quan đơn vị liên quan theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát:

- Căn cứ Kế hoạch này chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương (*kèm theo kế hoạch này*) gửi báo cáo cho Đoàn giám sát (qua ban Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện), đồng thời gửi bản điện tử qua Gmail theo địa chỉ: [nongdunghq67@gmail.com](mailto:nongdunghq67@gmail.com) **chậm nhất ngày 15/11/2021** để nghiên cứu, tổng hợp.

- Bố trí địa điểm làm việc, mời các thành phần liên quan tham dự làm việc với Đoàn giám sát; chuẩn bị báo cáo, các hồ sơ, tài liệu liên quan cho các thành viên Đoàn giám sát tại buổi làm việc theo kế hoạch.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Bố trí phương tiện và chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo cho Đoàn giám sát triển khai nhiệm vụ đúng kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch này thay cho giấy mời, nếu có sự thay đổi Đoàn giám sát sẽ thông báo sau.

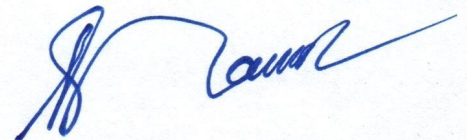
Trên đây là kế hoạch của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện, giám sát “công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện theo tiêu chí tiếp cận đa chiều từ năm 2019 đến năm 2021”./.

*Trong quá trình thực hiện nếu cần trao đổi thông tin đề nghị liên hệ: Ông Lãnh Văn Dàu - Trưởng ban Ban Kinh tế - xã hội, Trưởng Đoàn giám sát qua số điện thoại: 0984 175 485 hoặc Ông Nông Văn Dũng Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - xã hội, Phó Trưởng Đoàn giám sát qua số điện thoại: 0986 535 102.*

### Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQVN huyện;
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Phòng LĐ – TB và XH huyện;
- Trung tâm Văn hóa và Truyền thông;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐ và CV VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**TRƯỞNG BAN KT - XH  
Lãnh Văn Dàu**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
*(Đề cương báo cáo của Phòng LĐ – TB và XH huyện)*

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện Hà Quảng từ năm 2019 đến năm 2021**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 4.5/KH-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện)*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Khái quát đặc điểm tình hình chung của địa phương**  
.....

**2. Thuận lợi, khó khăn**  
.....

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

**1.1. Việc quán triệt, triển khai các văn bản cấp trên**  
.....

1.2. Việc tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản liên quan công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo từ năm 2019 đến 2021  
.....

1.3. Các văn bản Phòng Lao động – Thương binh và xã hội đã ban hành liên quan việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo từ năm 2019 đến 2021  
.....

**2. Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**  
.....

**3. Công tác tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện rà soát**  
.....

**4. Công tác kiểm tra, giám sát rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**  
.....

**5. Bố trí kinh phí rà soát**  
.....

**6. Kết quả rà soát**

**6.1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019**

*(Báo cáo cụ thể kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019; số hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2019; số hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm 2019)*  
.....

6.2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020

*(Báo cáo cụ thể kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2020; số hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2020; số hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm 2020)*

.....

6.3. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021

*(Báo cáo cụ thể số hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2021; số hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm 2021; báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2021)*

.....

6.4. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

.....

**7. Khiếu nại, tố cáo (nếu có)**

*(Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).....)*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

.....

**2. Tồn tại, hạn chế**

.....

**3. Nguyên nhân**

.....

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

.....

## BIỂU TỔNG HỢP HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM ....

(Kèm theo Báo cáo của Phòng LĐ – TB và XH huyện)

ST T	Xã/thị trấn	Tổng số hộ	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	Tổng số hộ cận nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
	<b>Tổng cộng</b>					

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
*(Đề cương báo cáo của UBND các xã, thị trấn)*

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện Hà Quảng từ năm 2019 đến năm 2021**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 155/KH-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện)*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Khái quát đặc điểm tình hình chung của địa phương**  
.....

**2. Thuận lợi, khó khăn**  
.....

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

**1.1. Việc quán triệt, triển khai các văn bản cấp trên**  
.....

**1.2. Các văn bản UBND đã ban hành liên quan việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo từ năm 2019 đến 2021**  
.....

**2. Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**  
.....

**3. Công tác tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện rà soát**  
.....

**4. Tổ chức lực lượng điều tra viên, giám sát viên**  
.....

**5. Bố trí kinh phí rà soát**  
.....

**6. Kết quả rà soát**

**6.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**  
.....

**6.2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019**

*(Báo cáo cụ thể kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019; số hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2019; số hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm 2019)*  
.....

**6.3. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020**



*(Báo cáo cụ thể kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2020; số hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2020; số hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm 2020)*

.....

**6.4. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021**

*(Báo cáo cụ thể số hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2021; số hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm 2021; báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2021)*

.....

**6.5. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, 2020**

.....

**7. Khiếu nại, tố cáo (nếu có)**

*(Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).....)*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

.....

**2. Tồn tại, hạn chế**

.....

**3. Nguyên nhân**

.....

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

.....

**BIỂU TỔNG HỢP HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM ....**

*(Kèm theo Báo cáo của UBND các xã, thị trấn)*

ST T	Xóm/tổ dân phố	Tổng số hộ	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	Tổng số hộ cận nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
	<b>Tổng cộng</b>					